Số và ký hiệu: 447-QĐ/TU
Ký bởi: Tỉnh ủy Lâm Đồng
Thời gian ký: 26/09/2025 16:54:54

TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG
*
Số 447- QĐ/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Lâm Đồng, ngày 26 tháng 9 năm 2025

QUY ĐỊNH
Một số chế độ chi tiêu hoạt động của Tỉnh ủy, Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh và Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các Đảng bộ xã, phường, đặc khu thành lập mới

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực tỉnh ủy khoá XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Căn cứ Quy định số 09-QĐ/VPTW, ngày 22/9/2017 của Văn phòng Trung ương Đảng về một số chế độ chi tiêu hoạt động của các Tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;

- Căn cứ Công văn số 14612 -CV/VPTW, ngày 29/4/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc hướng dẫn thực hiện một số chế độ chi phục vụ hoạt động của các Đảng ủy mới thành lập ở địa phương;

- Căn cứ vào Công văn số 15316-CV/VPTW, ngày 10/6/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc hướng dẫn bổ sung một số chế độ chi phục vụ hoạt động của các đảng ủy mới thành lập ở địa phương;

- Căn cứ vào Công văn số 15779-CV/VPTW, ngày 29/6/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc hướng dẫn việc bảo đảm kinh phí phục vụ hoạt động của đảng bộ xã, phường, đặc khu thành lập mới;

Xét đề nghị của Văn phòng Tỉnh ủy; Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định một số chế độ chi tiêu hoạt động của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy, Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và các Đảng bộ xã, phường, đặc khu như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định một số chế độ chi tiêu của Tỉnh ủy, Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và Đảng bộ xã, phường, đặc khu.

2. Đối tượng áp dụng:

- Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy.

- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Các Đảng bộ xã, phường, đặc khu.

Tài liệu này thuộc sở hữu của các cơ quan Đảng. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 2. Chi xây dựng và thẩm định các văn bản trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành theo Quy định số 66-QĐ/TW, ngày 06/02/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, gồm: nghị quyết, quy chế, quy định, đề án

1. Chi xây dựng văn bản

a) Đối với văn bản mới:

- Văn bản do Tỉnh ủy ban hành: Mức chi tối đa 30.000.000 đồng/văn bản.

- Văn bản do Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành: Mức chi tối đa 20.000.000 đồng/văn bản.

b) Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung:

Tùy theo nội dung, phạm vi sửa đổi, tổng mức kinh phí bằng 50% Điểm a, Khoản này.

c) Trường hợp văn bản có phạm vi nghiên cứu rộng, nội dung phức tạp, cơ quan chủ trì lập dự toán trình Ban thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

d) Mức kinh phí trên được chi cho một số nội dung cụ thể sau:

- Xây dựng kế hoạch, đề cương sơ bộ, đề cương chi tiết biên tập, chỉnh sửa đến hoàn chỉnh văn bản; soạn thảo báo cáo giải trình *(nếu có)*, tờ trình và văn bản chỉ đạo: 70% kinh phí.

- Chi họp, hội thảo *(nếu không có thì được sử dụng vào mục xây dựng kế hoạch, đề cương sơ bộ,...)*: 10% kinh phí.

- Chi bồi dưỡng bộ phận văn thư, đánh máy, in ấn, phát hành tài liệu *(bằng văn bản giấy, mạng thông tin điện tử diện rộng của Đảng và đưa vào cơ sở dữ liệu văn kiên đảng bộ)*: 10% kinh phí.

- Chi bồi dưỡng công tác lập dự toán và quyết toán kinh phí: 10% kinh phí.

e) Chi văn phòng phẩm được thanh toán từ kinh phí thường xuyên của cơ quan chủ trì.

f) Đối với các văn bản có sử dụng tài liệu nước ngoài, phải điều tra xã hội học, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định về nội dung, đối tượng, phạm vi điều tra. Chế độ chi cho dịch thuật và điều tra xã hội học thực hiện theo các quy định hiện hành.

2. Chi cho công tác thẩm định văn bản

- Văn bản của Tỉnh ủy: Mức chi tối đa 5.000.000 đồng/văn bản.

- Văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Mức chi tối đa 3.000.000 đồng/văn bản.

Kinh phí thẩm định do cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì thẩm định chi.

Tài liệu này thuộc sở hữu của các cơ quan Đảng. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

Điều 3. Chế độ chi xây dựng một số văn bản khác do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành

1. Chương trình làm việc toàn khóa của Tỉnh ủy: Mức chi tối đa 20.000.000 đồng.

2. Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của Tỉnh ủy: Mức chi tối đa 10.000.000 đồng.

3. Chương trình làm việc định kỳ năm của Tỉnh ủy: Mức chi tối đa 5.000.000 đồng.

4. Chi soạn thảo chỉ thị; chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nghị quyết *(không xây dựng đề án)* của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Mức chi tối đa 3.000.000 đồng.

5. Báo cáo định kỳ năm của Tỉnh ủy: Mức chi tối đa 10.000.000 đồng/báo cáo.

6. Xây dựng báo cáo khác: Mức chi tối đa 6.000.000 đồng/báo cáo, bao gồm:

- Báo cáo sơ kết, tổng kết chuyên đề thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Báo cáo công tác kiểm tra, giám sát năm của Tỉnh ủy.

- Báo cáo công tác tài chính đảng hằng năm và nhiệm kỳ trình Tỉnh ủy.

Điều 4. Chế độ chi cho các đoàn kiểm tra, giám sát được thành lập theo quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- Mức chi 8.000.000 đồng/cuộc *(bao gồm: Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát; báo cáo kết quả, thông báo kết luận kiểm tra, giám sát; chi họp đoàn kiểm tra, giám sát).*

- Mức chi cụ thể do trưởng đoàn kiểm tra, giám sát quyết định.

Điều 5. Chế độ chi hội nghị

Chế độ chi hội nghị thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước; đối với tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ của đại biểu và khách mời một số hội nghị được quy định như sau:

- Hội nghị Tỉnh ủy, hội nghị do Ban Thường vụ Tỉnh ủy triệu tập và chủ trì *(không bao gồm hội nghị thường kỳ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)* được chi tiền ăn cho đại biểu, khách mời trong thời gian hội nghị, mức chi bằng 1,5 lần mức chi tiền ăn của đại biểu không hưởng lương ngân sách theo quy định hiện hành và chi tiền phòng nghỉ *(đối với đại biểu ở xa phải nghỉ lại trong thời gian hội nghị).*

- Hội nghị tổng kết năm theo ngành của các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy tổ chức được chi tiền ăn cho đại biểu, khách mời trong thời gian hội nghị; mức chi bằng mức tiền ăn của đại biểu không hưởng lương ngân sách theo quy định hiện hành.

- Một số hội nghị khác, tùy quy mô, tính chất hội nghị, Thường trực Tỉnh ủy xem xét quyết định tiền ăn, tiền nghỉ của đại biểu và khách mời.

Tài liệu này thuộc sở hữu của các cơ quan Đảng. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

Điều 6. Chế độ chi tiếp công dân

1. Chế độ bồi dưỡng:

Thực hiện theo quy định của Thông tư số 320/2016/TT-BTC, ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

2. Chế độ trang phục tiếp công dân:

Cán bộ, công chức bộ phận chuyên trách tiếp công dân và xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo được hỗ trợ tiền may trang phục theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 8 Quy định này.

Điều 7. Chế độ chi cho công tác xã hội

1. Chi tặng quà các đối tượng chính sách, cán bộ lão thành cách mạng, người có công với nước, Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng, nhân sĩ, trí thức yêu nước,... mức chi 5.000.000/người/lần.

2. Chế độ thăm hỏi, phúng viếng:

a) Chế độ thăm hỏi:

- Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh *(kể cả nguyên chức)* khi ốm, điều trị tại bệnh viện do Thường trực Tỉnh ủy quyết định, mức chi 2.000.000 đồng/người/lần. Ban Tổ chức Tỉnh ủy trình Thường trực Tỉnh ủy và thực hiện chế độ chi này.

- Cán bộ, công chức, người lao động đang làm việc trong các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy khi ốm, điều trị tại bệnh viện: Thực hiện chế độ thăm hỏi, mức chi 1.000.000 đồng/người/lần.

Trường hợp các đối tượng trên đây bị bệnh hiểm nghèo, hoàn cảnh đặc biệt, mức chi do Thường trực Tỉnh ủy xem xét quyết định.

b) Chế độ phúng viếng:

- Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh *(kể cả nguyên chức)* khi từ trần: Mức chi 2.500.000 đồng/người và 1 vòng hoa.

- Cán bộ, công chức, người lao động *(kể cả người đã nghỉ hưu)* làm việc trong các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy khi từ trần: Mức chi 2.000.000 đồng/người và 1 vòng hoa.

- Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ *(chồng)*; vợ *(chồng)*; con của Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh *(kể cả nguyên chức)* khi từ trần: Mức chi 1.500.000 đồng/người và 1 vòng hoa.

- Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ *(chồng)*; vợ *(chồng)*; con của cán bộ, công chức, người lao động làm việc trong các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy khi từ trần: Mức chi 1.000.000 đồng/người và 1 vòng hoa.

Điều 8. Một số chế độ khác

1. Chế độ chi trang phục:

Tài liệu này thuộc sở hữu của các cơ quan Đảng. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

a) Mỗi nhiệm kỳ, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh được hỗ trợ tiền may trang phục với mức chi 3.000.000 đồng/người. Riêng các đồng chí là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng hoặc là đại biểu Quốc hội thực hiện theo chế độ của Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng hoặc đại biểu Quốc hội; các đồng chí là cấp ủy viên nhiều cấp thì chỉ được hưởng mức chi cao nhất.

b) Cán bộ, công chức, người lao động làm việc trong các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy mỗi năm được hỗ trợ tiền may trang phục 500.000 đồng/người/năm. Đối tượng không áp dụng quy định tại điểm này: Cán bộ làm công tác cơ yếu; các đồng chí được hưởng chế độ trang phục nêu tại Điểm a, Khoản 1 này.

2. Chế độ bồi dưỡng phục vụ hoạt động của Tỉnh ủy:

Cán bộ, công chức và người lao động theo hình thức hợp đồng lao động không xác định thời hạn làm việc trong các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy được hưởng chế độ bồi dưỡng hàng tháng hệ số 0,3 mức lương cơ sở.

3. Chế độ bồi dưỡng công tác văn thư:

Cán bộ, công chức làm công tác văn thư tại các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy được hưởng chế độ bồi dưỡng hàng tháng hệ số 0,1 mức lương cơ sở.

4. Chế độ tặng quà lưu niệm:

Cán bộ, công chức, người lao động làm việc trong các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy khi nghỉ hưu được tặng quà lưu niệm 1.000.000 đồng/người; khi chuyển công tác đến các cơ quan, đơn vị không thuộc các cơ quan, đơn vị của Đảng được tặng quà lưu niệm với mức chi 500.000 đồng/người.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện các chế độ, định mức chi trong Quy định này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Cán bộ, công chức khi tham gia các đoàn công tác theo các chương trình, đề án thuộc biên chế của cơ quan nào thì cơ quan đó thanh toán chế độ công tác phí theo quy định hiện hành.

3. Đối với Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh được áp dụng các chế độ chi, mức chi tại Quy định này. Riêng các chế độ chi tại Điều 2, Điều 3, Điều 4, quy định này được thực hiện theo quy định tại Khoản 4, Điều này.

4. Đảng bộ xã, phường, đặc khu tùy điều kiện thực tế của xã, phường, đặc khu xây dựng kế hoạch thực hiện, mức chi không được vượt quá 50% mức chi của tỉnh.

5. Giao Văn phòng Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Tài liệu này thuộc sở hữu của các cơ quan Đảng. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm

6. Quy định này được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 và thay thế các Quy định trước đây về một số chế độ chi tiêu hoạt động của Tỉnh ủy, các Thành ủy, Huyện ủy.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị kịp thời báo cáo, đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy *(qua Văn phòng Tỉnh ủy)* để xem xét điều chỉnh, giải quyết cho phù hợp.

Nơi nhận:
- Các ban của Tỉnh ủy,
- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh,
- Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Đảng ủy các xã, phường, đặc khu,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

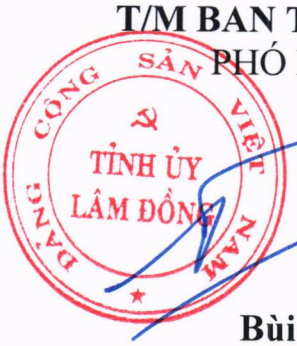

Bùi Thắng

Tài liệu này thuộc sở hữu của các cơ quan Đảng. Việc phát tán, sử dụng trái phép bị nghiêm cấm